

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Trường Huân;
2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa:* Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1996; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/4/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh An ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 giao bị cáo cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:*

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1972; vắng mặt.
- Ông Lê Văn N, sinh năm 1978; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/12/2020, Tổ công tác Phòng chống dịch Covid 19 của Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình tuần tra kiểm soát biên giới. Khi đến khu vực tổ 30, ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú phát hiện Trương Văn T bơi xuồng từ hướng biên giới Campuchia về Việt Nam có biểu hiện nghi vấn nhập cảnh trái phép, nên lực lượng tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần sau bên trái của T đang mặc có 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nên lực lượng Biên phòng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật.

*Quá trình điều tra xác định:*

Khoảng 16 giờ ngày 30/12/2020, T gọi điện thoại cho H (sinh sống tại Campuchia) hỏi mượn 2.000.000 đồng và xin ma túy sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điện thoại kêu T ra bờ cá để lấy tiền và ma túy, thì T lấy xuồng bơi từ bờ sông ấp An Hòa, xã Khánh An ra bờ nuôi cá của người dân để lấy tiền và ma túy từ H. Lấy xong, T cất giấu ma túy vào túi quần sau bên trái rồi bơi xuồng vào bờ, thì bị Lực lượng Biên phòng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Còn H thì quay về Campuchia.

Căn cứ Kết luận giám định số 355/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 (Một) bọc nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2601 gam.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Mạnh Long. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2236 gam Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 803898037494013, số IMEI2: 863898037494005 (đã qua sử dụng).

- Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Ngày 30/12/2020, Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình ban hành Quyết định tạm giữ đối với Trương Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban

hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trương Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSAP ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trương Văn T không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Đồn Biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Mạnh Long. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2236 (không phẩy hai hai ba sáu) gam Methamphetamine do là vật cấm lưu hành.

- Đề nghị giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 803898037494013, số IMEI2: 863898037494005 (đã qua sử dụng) và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông tên H đưa ma túy cho bị cáo, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người chứng kiến ông Dương Văn H, ông Lê Văn N vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

Lời nhận tội của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/12/2020, bị cáo bơi xuống từ hướng biên giới Campuchia về Việt Nam nên Tổ công tác Phòng chống dịch Covid 19 của Đoàn biên phòng cửa khẩu Long Bình tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần sau bên trái của T đang mặc có 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 355/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

01 (Một) bọc nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2601 (không phải hai sáu không một) gam.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc độc quyền cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tinh vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/4/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên được xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 29/12/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh An đã ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 giao bị cáo cho Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị thì bị cáo bị bắt vào ngày 30/12/2020 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, bị cáo được xem là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Mạnh Long. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2236 (không phẩy hai hai ba sáu) gam Methamphetamine do là vật cấm lưu hành.

Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 803898037494013, số IMEI2: 863898037494005 (đã qua sử dụng) và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông tên H đưa ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 30/12/2020 (ngày ba mươi tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi).

## 2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Đồn Biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Mạnh Long. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,2236 (không phải hai hai ba sáu) gam Methamphetamine.

Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số IMEI1: 803898037494013, số IMEI2: 863898037494005 (đã qua sử dụng).

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Giao trả cho bị cáo số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

(theo Biên lai thu tiền số 0007852 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

## 3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

## 4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Tuấn**